

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày 22-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Cường

Ông Cao Thành Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Võ Nhựt Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1992 tại huyện TN, tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp PL, xã AL, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị H; tiền án: không, tiền sự: không; hiện bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Trần Văn U, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: ấp AH1, xã TAH, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng:

1. Huỳnh Nhựt K, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp MP, xã MP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

2. Huỳnh Công L, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: ấp MP, xã MP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

3. Lê Khánh T, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: ấp MP, xã MP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn D là bạn của Lê Khánh T.

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 13 tháng 01 năm 2019 sau khi dự đám giỗ tại nhà T xong thì T cùng với bị cáo D đến nhà của anh Huỳnh Công L (anh L là cậu của T) chơi. Khi đến nhà thì anh L đang tổ chức uống rượu, lúc này T tham gia uống rượu cùng mọi người còn bị cáo D ngồi chơi không có uống rượu.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày bị cáo D đi vào bếp của anh L nhìn thấy Huỳnh Nhựt K (Khánh là cháu ruột anh L) đang nằm trên võng cầm điện thoại di động hiệu OPPO F7 YOUTH chơi game, sau đó bị cáo D ra chỗ gần bàn uống rượu ngồi chơi. Lúc này tiệc rượu đã xong nên anh L kêu bị cáo D vào bếp pha trà cho bạn anh L uống, khi bị cáo đi vào bếp thì nhìn thấy chiếc điện thoại của Kh vừa mới chơi game còn để trên bàn trong nhà bếp không ai trong coi nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt, bị cáo lén lút lấy điện thoại bỏ vào túi quần sọt rồi đem bình trà ra chỗ bàn uống rượu, sau đó bị cáo đi bộ về nhà T tắt nguồn điện thoại và bỏ vào cuộn rơm bên hông nhà T cất giấu.

Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 14/01/2019 bị cáo D bị Cơ quan Công an mời làm việc, qua làm việc thì bị cáo D thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đồng thời Cơ quan Công an đã thu giữ được vật chứng là chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F7 YOUTH .

Tại Kết luận số: 02/KLĐGTS ngày 18/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mang Thít kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F7 YOUTH, vỏ màu đen có giá 4.867.500 đồng (Bốn triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Ngày 30/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít ra quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, bị cáo D đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F7 YOUTH. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Trần Văn U. Hiện nay ông Trần Văn U đã nhận lại tài sản xong và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS, ngày 09/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận mình có tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mang Thít, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận: Vào ngày 13/01/2019, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 YOUTH của ông Trần Văn U, điện thoại có giá trị là 4.867.500 đồng. Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ được, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra

làm rõ tại phiên tòa. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được luật hình bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản của công dân. Bị cáo muốn có tài sản để sử dụng cho lợi ích cá nhân, nhưng lại không tích cực lao động sản xuất để có thu nhập hợp pháp, mà có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác làm của riêng mình, gây bất bình trong xã hội, làm mất trật tự ở địa phương. Vì thế cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm mà bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cải tạo bị cáo trong một thời gian dài giúp bị cáo trở thành công dân hữu ích.

[5] Về hình phạt bổ sung và nghĩa vụ khấu trừ thu nhập: Do bị cáo thuộc thành phần lao động, có thu nhập không ổn định, đang gặp khó khăn về kinh tế. Căn cứ vào khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 miễn nghĩa vụ khấu trừ thu nhập để sung quỹ nhà nước đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại ông Trần Văn U đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

[8] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã AL, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã AL, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Miễn nghĩa vụ khấu trừ thu nhập để sung quỹ nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo; người bị hại biết, được quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh VL;
- VKSND huyện Mang Thít;
- Công an huyện Mang Thít;
- Chi cục THADS huyện Mang Thít;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hùng